

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 804/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2023

V/v Xác nhận cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Diệu Huệ.

2/ Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hoàng Phúc – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Ông Trương Hoài Ninh, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ lý số 1740/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022 về việc “Tranh chấp xác nhận cha cho con” theo Quyết định xét xử số 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 124/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Bà Yu T D – Sinh năm: 2004; Địa chỉ: 13.09 Block B3, chung cư T, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có đơn xin vắng mặt)*

2/ Bà Yu T N – Sinh năm: 2004; Địa chỉ: 13.09 Block B3, chung cư T, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Bị đơn: Ông Lâm Thiện K – Sinh năm: 1962; Địa chỉ: 57 đường số 1, khu phố 9, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông YU C H, sinh năm: 1959; Địa chỉ: 16.07 Block B3, chung cư T, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có đơn xin vắng mặt)*

2/ Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: 13.09 Block B3, chung cư T, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Bà Yu T N và bà Yu T D cùng sinh ngày 14/3/2004 và được đăng ký khai sinh tại Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh có mẹ là Huỳnh Thị Kim H và cha là ông YU C H (*Quốc tịch Đài Loan*). Tuy nhiên tại thời điểm hai bà được sinh ra thì bà Huỳnh Thị Kim H đang còn tồn tại quan hệ hôn nhân với ông Lâm Thiện K. Sau đó theo quyết định thuận ly số 04/TTLH ngày 06/01/2005 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Huỳnh Thị Kim H mới chính thức ly hôn với ông Lâm Thiện K. Mặc dù Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh có cấp giấy khai sinh cho bà Yu T N và Yu T D có mẹ là bà Huỳnh Thị Kim H và cha là ông YU C H nhưng theo quy định tại Điều 63 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 cũng như tại Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì bà Yu T N và Yu T D cũng là con của ông Lâm Thiện K do được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Kim H và ông Lâm Thiện K. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như xác định rõ ai là cha ruột của mình thì hai bà đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Yu T N sinh ngày 14/3/2004 và Yu T D sinh ngày 14/3/2004 là con ruột của ông Lâm Thiện K.

Bị đơn là ông Lâm Thiện K trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt tại buổi hòa giải và công khai chứng cứ, tuy nhiên ngày 07/12/2022 ông có bản tự khai với nội dung: Ông thừa nhận ông và bà Huỳnh Thị Kim H là vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn, tuy nhiên cả hai đã ly hôn vào ngày 06/01/2005 theo quyết định thuận ly của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi ly hôn thì hai vợ chồng ông bà đã ly thân và bà Huỳnh Thị Kim H đã sống với người đàn ông khác nên đã sinh ra hai người con tên là Yu T N và Yu T D. Ông xác định đây không phải con ruột của mình, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bác đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim H trình bày: Bà thừa nhận hai người con gái tên Yu T N sinh ngày 14/3/2004 và Yu T D sinh ngày 14/3/2004 là con ruột của bà với ông YU C H, tuy nhiên thời điểm bà sinh hai con thì vẫn còn quan hệ hôn nhân với ông Lâm Thiện K. Nay hai bà Yu T N sinh ngày 14/3/2004 và Yu T D sinh ngày 14/3/2004 đề nghị tuyên bố ông Lâm Thiện K là cha đẻ của con bà thì bà không có ý kiến do các con đã đủ 18 tuổi. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông YU C H trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Kim H có quan hệ tình cảm và sinh ra 02 người con gái vào ngày 14/3/2004. Hai ông bà đã làm các thủ tục cần thiết để được nhà nước công nhận hai con Yu T N và Yu T D là con của ông bà và đã được Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh công nhận bằng 02 giấy khai sinh. Nay hai con của ông đề nghị công nhận ông Lâm Thiện K là cha ruột thì ông chỉ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã

tuan thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng, tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định.

Về nội dung vụ án: Bà Yu T D và Yu T N được sinh ra ngày 14/3/2004 và sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Lâm Thiện K với bà Huỳnh Thị Kim H. Ngày 06/01/2005 ông Lâm Thiện K và bà Huỳnh Thị Kim H ly hôn theo quyết định số 04/TTLH của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng hai bà được khai sinh là con của ông YU C H và bà Huỳnh Thị Kim H theo giấy khai sinh số 267, 268 ngày 31/7/2007 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Căn cứ kết quả phân tích ADN ngày 14/3/2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di Truyền – Chi nhánh phía Nam xác định ông YU C H và hai bà Yu T D và Yu T N có quan hệ huyết thống: CHA – CON. Kết luận phù hợp lời trình bày của nguyên đơn là ông Lâm Thiện K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó căn cứ Điều 88, Khoản 2 Điều 101, Khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì yêu cầu của nguyên đơn về việc đề nghị tuyên bố ông Lâm Thiện K là cha ruột là không có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Yu T N và bà Yu T D nộp đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận ông Lâm Thiện K là cha ruột của mình do hai bà được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Lâm Thiện K và bà Huỳnh Thị Kim H. Ông Lâm Thiện K có địa chỉ: 57 đường số 1, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình “Tranh chấp về xác định cha cho con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập ông Lâm Thiện K đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Lâm Thiện K không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt ông Lâm Thiện K theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Yu T N và Yu T D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Kim H và ông YU C H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 4 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Bà Yu T N và Yu T D yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Lâm Thiện K là cha ruột của mình, căn cứ yêu cầu trên của nguyên

đơn Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định ADN của bà Yu T N sinh ngày 14/3/2004 và bà Yu T D sinh ngày 14/3/2004 với ADN của ông YU C H tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di Truyền.

Căn cứ phiếu kết quả phân tích ADN ngày 14/3/2023 Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di Truyền – Chi nhánh phía Nam thì ông YU C H và bà Yu T N có quan hệ huyết thống CHA – CON có tần suất 99.999987%

Căn cứ kết quả phân tích ADN ngày 14/3/2023 Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di Truyền thì ông YU C H và bà Yu T D có quan hệ huyết thống CHA – CON có tần suất 99.999987%.

Kết quả giám định ADN trên phù hợp với lời khai của bị đơn là ông Lâm Thiện K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Kim H, ông YU C H về việc xác định ông YU C H là cha ruột của bà Yu T N và Yu T D. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của các bà Yu T N và Yu T D về việc công nhận ông Lâm Thiện K là cha ruột của mình là không có căn cứ để chấp nhận. Để giải quyết vụ án được toàn diện và triệt để, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tuyên bố rõ ông Lâm Thiện K không phải là cha ruột của bà Yu T D và Yu T N.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân yêu cầu công nhận cha cho con của bà Yu T N và bà Yu T D là 02 yêu cầu trong cùng một vụ án. Do yêu cầu của hai bà không được chấp nhận nên mỗi người phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm thu án phí, lệ phí số AA/2022/0009977 ngày 07/11/2022, bà Yu T N và bà Yu T D phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên bố ông Lâm Thiện K là cha ruột của bà Yu T D và Yu T N.

1.1 Tuyên bố ông Lâm Thiện K không phải là cha ruột của bà Yu T N.

1.2 Tuyên bố ông Lâm Thiện K không phải là cha ruột của bà Yu T D.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân bà Yu T N và Yu T D phải nộp mỗi người là 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm thu án phí, lệ phí số AA/2022/0009977 ngày 07/11/2022, bà Yu T N và bà Yu T D phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tiến Trung